

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG THỔ
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án: 01/2017/HSST

Ngày: 18/10/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỔ TỈNH LAI CHÂU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà: Nguyễn Thị Thu Hà

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông: Hoàng A Dọ;

2. Ông: Vũ Thanh Xuân;

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông: Nguyễn Ngọc Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong thổ, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ- Lai Châu tham gia phiên toà: Bà: Trần Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 10 năm 2017, tại nhà văn hóa thôn Thèn Chồ, thị trấn Phong Thổ, huyện Phong Thổ, Toà án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai lưu động vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2017/HSST, ngày 02 tháng 10 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2017/HSST ngày 06 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đồng Văn N**, tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1967, tại xã M, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: bản N, xã M, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ học vấn: 05/12. Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không;

Con ông Đồng Văn T (đã chết), và con bà Vàng Thị K, gia đình bị cáo có 08 anh, chị, em, bị cáo là con thứ năm trong gia đình;

Bị cáo có vợ là Lý Thị T, sinh năm 1968 và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1990, con nhỏ nhất sinh năm 1994.

Tiền sự: Không; Tiền án: 01, tại bản án số 05/2014/HSST, ngày 23/12/2014 của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu xử phạt bị cáo 36 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày 15/8/2014.

Bị cáo bị bắt ngày 29/8/2017, đến ngày 01/9/2017 chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Phong Thổ. Bị cáo trích xuất có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 29/8/2017, Đồng Văn N cầm theo 50.000đ đi bộ đến khu vực chợ M để tìm mua Heroin về sử dụng. Đến khu vực chợ N gặp một người đàn ông tên là S (N không biết họ và địa chỉ cụ thể). Qua trao đổi N đưa 50.000đ cho S. Nhận tiền S đi đâu đó khoảng 20 phút sau S quay về đưa cho N một gói Heroin gói ngoài bằng mảnh nilon màu xanh buộc thắt lại, N cất vào trong túi quần bên phải đang mặc trên người và đi về nhà. Khoảng 13 giờ 40 phút cùng ngày, Đồng Văn N đi về đến gần nhà ở bản N, xã M, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu thì bị Tổ công tác nghi ngờ, yêu cầu kiểm tra hành chính, N đã tự giác lấy gói Heroin trên ra giao nộp. Số tang vật thu giữ của Đồng Văn N, xác định là chất bột khô, vón cục, màu trắng, có trọng lượng (khối lượng) là **0,11gam** (*Không phải mười một gam*) và trích hết gửi đi giám định, còn vỏ niêm phong cũ được niêm phong lại chuyển đến kho vật chứng Cơ quan thi hành án dân sự huyện Phong Thổ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Bản kết luận số: 384/GĐ-KTHS, ngày 20/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận " *Số chất bột khô, vón cục, màu trắng thu giữ của Đồng Văn N có trọng lượng 0,11gam. Mẫu vật gửi đến giám định là Heroin (Heroine) là chất ma túy nằm trong danh mục I, số thứ tự 20, Nghị định 82/2013/NĐ-CP, ngày 19/7/2013 của chính phủ* (danh mục 1 là các chất ma túy tuyệt đối cấm sử dụng trong y học và đời sống xã hội" ..."*không hoàn lại mẫu vật gửi đến giám định*"

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận do bản thân nghiện hút ma túy nên bị cáo đi tìm mua Heroin thì gặp và nhờ được S đi mua hộ một gói với giá 50.000đ, bị cáo đang cất giấu trên người đi về nhà thì bị phát hiện bắt quả tang đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Bản cáo trạng số: 55/KSĐT-MT, ngày 02/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu đã truy tố bị cáo Đồng Văn N về tội " *Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ luận tội và tranh luận: tại phiên tòa bị cáo nhận tội , như vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo có hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999, Nghị quyết 41/2017/QH14, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo từ

02 năm đến 02 năm 06 tháng tù; không áp dụng các hình phạt bổ sung đối với bị cáo, tịch thu một phong bì tiêu hủy theo luật.

Bị cáo nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu truy tố và đề nghị kết tội bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo không tranh luận, đồng thời thành khẩn khai báo nhận tội, thái độ ăn năn hối cải và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phong Thổ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang (bút lục số 01,02); Biên bản mở niêm phong, lấy mẫu giám định và niêm phong lại (bút lục số 24,25); Bản kết luận giám định số 384 ngày 20/9/2017 (bút lục số 30), cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở kết luận: Hồi 13 giờ 40 phút ngày 29/8/2017, tại khu vực bản N, xã M, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, Đồng Văn N cất giấu trong túi quần bên phải đang mặc **0,11g** (*Không thấy mười một gam*) Heroin mà bị cáo khai vừa nhờ mua được và đang trên đường mang về nhà để sử dụng cho bản thân thì bị Công an huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu phát hiện bắt quả tang.

Hành vi cất giấu Heroin – một chất ma túy của bị cáo để sử dụng cho bản thân không nhằm mục đích trao đổi, thanh toán, sản xuất, vận chuyển là hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Đây là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách quản lý độc quyền các chất ma túy của Nhà nước ta; làm ảnh hưởng đến sức khỏe con người và tình hình an ninh trật tự cũng như công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm trên địa bàn huyện Phong Thổ. Bị cáo là người đã trưởng thành, nhận thức được tác hại của ma túy và hành vi tàng trữ ma túy với mục đích để sử dụng sẽ bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Vậy, Hội đồng xét xử kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 như cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ là đúng người, đúng tội buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra; Cụ thể điều luật

quy định: *"Khoản 1: Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm"*.

Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo thể hiện ở các lời khai khác của bị cáo hoàn toàn khớp nhau là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Bị cáo có một tiền án 36 tháng tù về chính loại tội phạm ma túy, bị cáo mới chấp hành xong về địa phương chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội mới đây vừa là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 vừa đánh giá ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo kém. Bên cạnh thực hiện Nghị quyết số: 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 hướng dẫn áp dụng điều khoản của Bộ luật hình sự năm 2015 có khung hình phạt nhẹ hơn cho người phạm tội. Như vậy đối chiếu khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 thì điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 có khung hình phạt nhẹ hơn, vậy Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc, xem xét; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

"Khoản 1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.....

c) Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 0,5 gam;".

Từ những căn cứ đó, Hội đồng xét xử thấy cần buộc bị cáo phải đi chấp hành hình phạt tù tại trại giam với mức án như Viện kiểm sát đề nghị mới có tác dụng răn đe, phòng ngừa và giáo dục chung, cũng như giúp bị cáo cải tạo thành công dân tốt.

Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 còn quy định: *"Người nào phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc công việc nhất định từ một năm đến năm năm"*. Bị cáo là người nghiện ma túy, sống phụ thuộc vào gia đình, làm ruộng không có thu nhập ổn định, hành vi tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân không có mục đích tư lợi nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Số Heroin thu giữ của bị cáo gửi đi giám định hết hiện chỉ còn một vỏ niêm phong cũ đã được niêm phong hiện lưu tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Thổ (*Phong bì niêm phong có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/10/2017*) cần tịch thu để tiêu hủy theo Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự là vì không có giá trị sử dụng;

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo khai đã nhờ một người đàn ông tên là Sinh mua hộ ma túy cho bị cáo nhưng bị cáo không biết họ, địa chỉ cụ thể, ngoài lời khai của bị cáo không có tài liệu nào khác chứng minh nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý đối tượng này, vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1/ Tuyên bố bị cáo **Đồng Văn N** phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"

2/ Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999, Nghị quyết 41/2017/QH14, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Đồng Văn N **02 (Hai)** năm **06 (Sáu)** tháng tù.

Thời hạn tù của bị cáo Đồng Văn N tính từ ngày bị bắt, ngày 29/8/2017.

3/ Áp dụng Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu một phong bì đã được niêm phong để tiêu hủy (*Phong bì niêm phong có đặc điểm và hiện lưu giữ tại kho Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Thổ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/9/2017 giữa Công an huyện và Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Thổ*).

4/ Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23, điểm 1 mục 1 Danh mục án phí của Nghị quyết 326/UBTVQH14, buộc bị cáo Đồng Văn N phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 18/10/2017)/.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- CA huyện Phong Thổ(Nhà tạm giữ, đội điều tra);
- Bị cáo;
- THADS huyện phong Thổ;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu
- Lưu: THA-HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Thu Hà